TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH SƠN** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HNGĐ-ST
Ngày 15-7-2021
V/v "*Ly hôn, nuôi con chung*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Na.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kim Khánh.
2. Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Thái Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn – tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 83/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 về việc *"Ly hôn và nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18/6/2021giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Quỳnh N, sinh năm 1995. (Xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1989. (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/3/2020 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn - chị Lê Thị Quỳnh Nh trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn P tự nguyện về chung sống với nhau vào năm 2010, đến năm 2014 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Thời gian đầu, vợ chồng sống tương đối hạnh phúc nhưng về sau do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên mâu thuẫn vợ chồng thường xảy ra và ngày càng trầm trọng. Hiện chị và anh P không còn chung sống với nhau, không ai quan tâm đến ai. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh P.

- Về con chung: Hai người có 02 người con là cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 26/9/2011 và cháu Nguyễn Thùy Kim N1, sinh ngày 20/6/2014. Khi ly hôn chị xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu K và cháu N1, chị không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bị đơn - anh Nguyễn Văn P đã được triệu tập hợp lệ để lấy ý kiến, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử nhưng đều vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án không tiến hành ghi được lời khai của anh P. Nhưng qua xác minh cho thấy: Anh P có hộ khẩu và hiện đang sinh sống tại thôn L, xã S, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Anh P và chị N tự nguyện về chung sống với nhau vào năm 2010, đến năm 2014 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Quá trình chung sống do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Hiện anh P và chị N không còn chung sống với nhau, không ai quan tâm đến ai.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm. Đối với bị đơn không chấp hành đúng việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết và tại thời điểm xét xử. Tại phiên tòa, nguyên đơn xin xét xử vắng mặt và sự vắng mặt lần thứ hai của bị đơn không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn không có kiến nghị gì.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn và nuôi con chung. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 227, 228 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Quỳnh N được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

- Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 26/9/2011 và cháu Nguyễn Thùy Kim N1, sinh ngày 20/6/2014 cho chị N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị N không yêu cầu.

- Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Quỳnh N có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung với anh Nguyễn Văn P. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ

luật tố tụng dân sự 2015: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Quỳnh N xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N và anh P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Quỳnh N và anh Nguyễn Văn P tự nguyện về chung sống với nhau vào năm 2010, đến năm 2014 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Thời gian đầu vợ chồng sống tương đối hạnh phúc, nhưng về sau do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên mâu thuẫn vợ chồng xảy ra và ngày càng trầm trọng. Hiện chị N và anh P không còn chung sống với nhau, không ai quan tâm đến ai. Vì vậy chị N xin được ly hôn với anh P.

Qua xác minh tại địa phương cho thấy: Mâu thuẫn giữa chị N và anh P đã ở mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng các quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 giải quyết cho chị N được ly hôn với anh P là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 người con là cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 26/9/2011 và cháu Nguyễn Thùy Kim N1, sinh ngày 20/6/2014. Khi ly hôn chị N xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và cháu N1, chị N không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình giải quyết, cháu K và cháu N1 đều có nguyện vọng xin được ở với chị N và không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng. Xét yêu cầu của chị N và nguyện vọng của các cháu là tự nguyện, phù hợp với các quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xét đến.

[5] Về án phí: Chị N là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Chị N và anh P được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 227 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Quỳnh N được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

2/ Về nuôi con chung: Giao hai cháu là Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 26/9/2011 và Nguyễn Thùy Kim N1, sinh ngày 20/6/2014 cho chị Lê Thị Quỳnh

N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị Lê Thị Quỳnh N không yêu cầu anh Nguyễn Văn P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về án phí: Chị Lê Thị Quỳnh N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 0022353 ngày 02/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn. Chị Lê Thị Quỳnh N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Chị Lê Thị Quỳnh N và anh Nguyễn Văn P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Na

-